

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị tham gia chào giá dự toán

***V/v: Mời khảo sát, báo giá dự toán tấm nhựa chèn lưới quay rác trạm bơm nước
làm mát Nhà máy điện Nhơn Trạch 2***

Hiện nay, PVPower NT2 đang xây dựng dự toán mua sắm tấm nhựa chèn lưới quay rác (bao gồm phối vật tư đã gia công theo chếp mẫu) của trạm bơm nước làm mát Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 với yêu cầu phạm vi công việc và dự thảo hợp đồng như đính kèm.

PVPower NT2 kính mời Quý Công ty đến khảo sát và gửi thư báo giá cho PVPower NT2 với yêu cầu như sau:

- Hình thức gửi báo giá: gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax/E-mail.
Điện thoại: 0251 2225899; Fax : 0251 2225897; E-mail: Vanthu@pvnt2.com.vn
- Thông tin tiếp nhận báo giá: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
Địa chỉ: Ấp 3, xã Đại Phước, Tp. Đồng Nai;
- Thời gian tiếp nhận: trước 9h00 ngày 29/08/2026.

Trân trọng.

Đồng Nai, ngày 28. tháng 08 năm 2026

PVPOWER NT2



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thu

Phụ lục 1:

PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ BÁO GIÁ DỰ TOÁN

Stt	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật/Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá trước thuế (VND)	Ghi chú
1	Tấm nhựa chèn lưới quay rác (bao gồm phối vật tư đã gia công theo chếp mẫu)	Kích thước tổng thể: 200 x 600 x 10mm Vật liệu nhựa POM	Cái	20		
I		Tổng giá trị chưa bao gồm thuế VAT				
II		Thuế VAT				
III		Tổng giá trị đã bao gồm VAT				

Ghi chú:

- Thời gian giao hàng hóa là: trong vòng 01 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Địa điểm : Ấp 3, xã Đại Phước, Tp. Đồng Nai.
- Báo giá có giá trị trong vòng 60 ngày kể từ ngày báo giá.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

HD Số:/NT2.TM.TTĐ-..../2026/HH

V/v: Mua sắm tấm nhựa chèn lưới quay rác (bao gồm phôi vật tư đã gia công theo chép mẫu) của trạm bơm nước làm mát Nhà máy điện Nhơn Trạch 2

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được thông qua ngày 24/11/2015 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày tháng năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 và

Căn cứ Quyết định số /QĐ-CPNT2 ngày / /2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị gói thầu Mua sắm tấm nhựa chèn lưới quay rác (bao gồm phôi vật tư đã gia công theo chép mẫu) của trạm bơm nước làm mát Nhà máy điện Nhơn Trạch 2;

Hôm nay, ngày tháng năm 2026 tại Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, chúng tôi gồm có:

Bên A: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đại Phước, TP.Đồng Nai

Mã số thuế: 3600897316

Điện thoại: 0251.225.893

Fax: 0251.225.897

Tài khoản số: 026.100.2225.899

Tại ngân hàng: TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Thủ Thiêm

Đại diện: Ông: Nguyễn Trung Thu

Chức vụ: Phó Giám đốc

(Giấy ủy quyền số: .../UQ-CPNT2 ngày tháng năm 2026).

Bên B:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Điện thoại:

Tài khoản số:

Tại ngân hàng:

Đại diện:

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán (cung cấp) danh mục như Phạm vi công việc và giá trị hợp đồng (đính kèm).

ĐIỀU 2. THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.
- Phối hợp, hướng dẫn Bên A trong quá trình chỉnh sửa, chạy thử.

ĐIỀU 5. GIÁ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1. Giá hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế VAT là: đồng (*Bằng chữ:*).
- Điều chỉnh thuế (áp dụng đối với thuế VAT): Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và Bên B xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì hai bên sẽ ký phụ lục xác định giá trị điều chỉnh thuế.

5.2. Loại hợp đồng: Trọn gói.

5.3. Thời gian thực hiện hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, trong đó thời gian giao hàng trong vòng 01 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

5.4. Phương thức thanh toán:

a. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b. Thời hạn thanh toán: Thanh toán đến 100% giá trị hàng hóa được nghiệm thu. Thời gian thanh toán trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày bên B hoàn thành công việc và sau khi nhận được Hồ sơ thanh toán theo quy định.

c. Hồ sơ thanh toán, bao gồm:

1. Một (01) công văn đề nghị thanh toán (bản gốc);
2. Một (01) Hoá đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài chính;
3. Một (01) Biên bản giao nhận hàng hóa; Biên bản nghiệm thu hàng hóa ký bởi đại diện hai bên (bản gốc);
4. Một (01) Giấy bảo hành hàng hóa của nhà cung cấp;
5. Một (01) Biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.
6. Tài liệu kỹ thuật (nếu có).

ĐIỀU 6. GIAO HÀNG, NGHIỆM THU

6.1. Thời gian giao hàng: Bên B sẽ giao hàng cho bên A theo tiến độ quy định tại Khoản 5.3 hợp đồng này.

6.2. Thời gian giao hàng:

- ❖ Thông báo giao hàng: Bên B sẽ gửi thông báo giao hàng bằng văn bản có đính kèm danh mục hàng hóa và tài liệu hàng hóa được giao cho bên A trước 01 ngày để bên A tiến hành tổ chức nghiệm thu;

6.3. Biên bản bàn giao:

- Gồm 04 (bốn) bản được đại diện hai bên xác nhận tại thời điểm giao hàng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với hàng hóa giao và hóa đơn được gửi tới mail: Phong.tckt@pvnt2.com.vn;
- Tài liệu kỹ thuật hàng hóa (nếu có).

6.4. Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, ấp 3, xã Đại Phước, TP.Đồng Nai. (Bên A sẽ phối hợp, hỗ trợ phương tiện nâng hạ để giao nhận hàng hóa).

6.5. Chi phí giao hàng: Toàn bộ chi phí do Bên B chịu.

ĐIỀU 7. SỬA ĐỔI BỔ SUNG, GIA HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

7.1. Sửa đổi bổ sung:

Trường hợp cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung, hai bên sẽ thỏa thuận bằng văn bản kèm theo hợp đồng này.

7.2. Gia hạn hợp đồng:

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên B gặp khó khăn gây chậm trễ trong việc thực hiện theo thời gian quy định tại hợp đồng này thì Bên B phải thông báo cho Bên A biết đồng thời nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của Bên B, Bên A phải trả lời Bên B bằng văn bản trong vòng 03 ngày. Việc Bên A đồng ý gia hạn hợp đồng sẽ là cơ sở để hai Bên thương thảo ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

7.3. Chấm dứt hợp đồng:

- Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B khi Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn thêm như Khoản 7.2 Điều này.
- Khi Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Nếu Bên A không tìm được đơn vị cung cấp khác thì Bên B phải chịu phạt 8% giá trị trước thuế của hàng hóa không cung cấp được. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.

ĐIỀU 8. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

8.1 Quy định về bất khả kháng:

Bất khả kháng được hiểu là sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của các Bên chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, dịch bệnh, khủng bố, hay những trường hợp tương tự có ảnh hưởng đến việc sản xuất, giao hàng của nhà cung cấp mà hai bên chịu ảnh hưởng, không thể kiểm soát, điều khiển được.

8.2 Thủ tục về bất khả kháng:

Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, các bên phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho nhau về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng phải chuyển cho Bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên kia bằng văn bản, Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng sẽ không bị bồi thường thiệt hại hay chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 9. ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ HÀNG HÓA DO THAY ĐỔI XUẤT XỨ

Trong trường hợp Bên B đề nghị thay đổi xuất xứ so với quy định tại hợp đồng và được Bên A chấp thuận bằng văn bản trên cơ sở tài liệu chứng minh phù hợp được Bên B cung cấp, hai Bên sẽ thống nhất điều chỉnh giảm 8% giá trị trước VAT (đối với hàng hóa điều chỉnh xuất xứ thấp hơn) theo quy định như sau:

- Đơn giá điều chỉnh = Đơn giá hợp đồng x 92%
- Trong đó, thứ tự xuất xứ của hàng hóa được xác định thấp dần như sau:
 1. Có xuất xứ từ các nước thuộc khối G7;
 2. Có xuất xứ từ các nước còn lại thuộc Châu Âu;
 3. Có xuất xứ từ các nước còn lại trừ Trung Quốc;

4. Có xuất xứ từ Trung Quốc.

ĐIỀU 10. PHẠT DO VI PHẠM THỜI HẠN GIAO HÀNG

- Trừ trường hợp bất khả kháng như quy định tại Điều 10, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn, thì Bên A có quyền khấu trừ khoản tiền phạt tương ứng với 0,3% giá trị trước thuế VAT hàng hóa giao chậm cho mỗi ngày chậm giao hàng và mức tối đa không quá 8% giá trị hạng mục chậm thực hiện trước thuế. Khi thời gian giao hàng vượt quá 28 ngày, Bên A có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng và tịch thu tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên B.

ĐIỀU 11. PHẠT DO CHẬM NGHIỆM THU THANH TOÁN

- Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc sau khi Bên B hoàn thành, Bên A không tiến hành nghiệm thu của Bên B mà không đưa ra được lý do chính đáng bằng văn bản thì Bên A sẽ bồi thường thiệt hại cho Bên B khoản tiền phạt tương ứng với 0,3% giá trị trước thuế cho mỗi ngày chậm nghiệm thu và mức tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng trước thuế.
- Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định tại Điều 5 hợp đồng. Bên A sẽ bồi thường cho Bên B khoản tiền phạt chậm thanh toán được tính trên cơ sở số tiền chậm thanh toán thực tế với lãi suất được tính bằng trung bình của lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam vào ngày đến hạn thanh toán kỳ hạn 12 tháng trả sau dành cho khách hàng cá nhân của 03 ngân hàng thương mại (gồm: Vietcombank, VietinBank và BIDV) theo số ngày chậm trả thực tế.

ĐIỀU 12. BẢN QUYỀN HÀNG HÓA

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

ĐIỀU 13. BẢO HÀNH

13.1 Bảo hành:

- Nếu trong thời gian bảo hành hàng hóa xảy ra tình trạng hư hỏng hoặc không phù hợp với qui định của hợp đồng mà nguyên nhân do lỗi của Bên B thì Bên B phải có trách nhiệm khắc phục hoặc thay thế mới trong thời gian hợp lý (nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A).

13.2 Thời gian bảo hành:

Mười hai (12) tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao nghiệm thu đợt cuối.

13.3 Phạm vi bảo hành:

- Phạm vi bảo hành: Toàn bộ hàng hóa do Bên B cung cấp.
- Nguyên tắc bảo hành: Không bảo hành những trường hợp hư hỏng do Bên A bảo quản và sử dụng không đúng mục đích, hướng dẫn của Bên B.
- Thủ tục bảo hành: Khi phát hiện các hư hỏng thuộc phạm vi bảo hành của Bên B, Bên A gửi thông báo bằng văn bản cho Bên B, trong đó nêu rõ các



hư hỏng hoặc các hiện tượng hư hỏng. Sau khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B sẽ cử nhân viên đến kiểm tra tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hoặc hướng dẫn Bên A kiểm tra, xác định nguyên nhân hư hỏng để thay thế kịp thời. Các chi phí do khắc phục hư hỏng trong phạm vi bảo hành của Bên B sẽ được miễn phí.

- Địa điểm bảo hành: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Ấp 3, xã Đại Phước, TP.Đồng Nai.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

14.1 Ngôn ngữ hợp đồng và Luật áp dụng

- Ngôn ngữ của hợp đồng là Tiếng Việt.
- Luật điều chỉnh hợp đồng là pháp luật Việt Nam.

14.2 Giải quyết tranh chấp:

- Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản đã ký kết, không Bên nào được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng này, mọi vấn đề khó khăn trở ngại hai Bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hai Bên cùng có lợi. Các thay đổi đều phải được thỏa thuận bằng văn bản do hai Bên ký kết mới có hiệu lực.
- Mọi tranh chấp nếu có mà hai Bên không hòa giải được sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân TP.Đồng Nai giải quyết theo quy định của pháp luật.

14.3 Hiệu lực hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai bên quyết toán, thanh lý hợp đồng theo luật định.
- Hợp đồng này được lập thành năm (05) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ ba (03) bản, Bên B giữ hai (02) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B